

Thứ năm, ngày 7 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Biến động giằng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/6/2018		•	
Tuần 4/6-8/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Đây là phiên thứ 3 liên tiếp thị trường biến động, giằng co
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+2.36 điểm); VNM (+1.05 điểm); MSN (+0.66 điểm); VJC (+0.62 điểm); NVL (+0.62 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-2.00 điểm); CTG (-0.70 điểm); BID (-0.65 điểm); VCB (-0.45 điểm); MWG (-0.21 điểm)
- Các trụ đỡ cho thị trường có sự luân phiên: TCB, VNM, VJC là những lực nâng chính trong phiên hôm nay, thay cho GAS, CTD, MWG ngày hôm qua
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4410.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.92 điểm. Thị trường có 114 mã tăng và 139 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.19 điểm, đóng cửa tại 1036.69 điểm. Trong khi đó, HNX-Index giảm 1.43 điểm còn 118.99 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 28.05 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (92.1 tỷ), VCB (42.05 tỷ) và VNM (33.18 tỷ). Đồng thời, họ mua ròng 17.06 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường trải qua tiếp một phiên biến động trời sục, giằng co. Lực mua ngay từ đầu phiên khá mạnh nhưng càng yếu dần khi về cuối phiên giao dịch sáng. Dù vậy, thị trường vẫn có những trụ đỡ chính (TCB, VJC, VNM) thay cho các trụ đỡ ngày hôm qua. BSC nhận định rủi ro của vài phiên điều chỉnh đang cao dần, nhà đầu tư có thể tận dụng để đưa ra quyết định giải ngân cổ phiếu.

Phân tích kỹ thuật:

HVN_Kiểm tra Kháng cự

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1036.69

Giá trị: 4334.92 tỷ **2.19 (0.21%)**

Khối ngoại (ròng): 219.18 tỷ

HNX-INDEX 118.99

Giá trị: 671.97 tỷ **-1.43 (-1.19%)**

Khối ngoại (ròng): 17.06 tỷ

UPCOM-INDEX 53.78

Giá trị: 185.74 tỷ **0 (0%)**

Khối ngoại (ròng): -0.35 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.0	0.36%
Giá vàng	1,298	0.13%
Tỷ giá USD/VND	22,800	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,835	0.26%
Tỷ giá JPY/VND	20,719	0.15%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	97.8	GAS	28.6
VCB	42.1	VHM	25.4
VNM	35.2	NVL	22.5
HDB	33.4	VRE	20.8
VIC	32.0	DHG	15.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

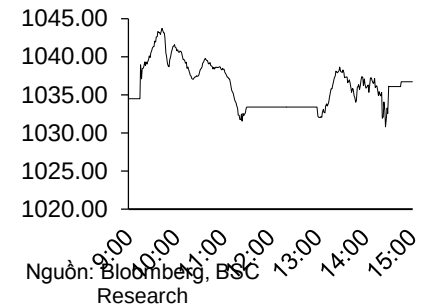
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
ACB	9.8	42.4	33	49	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VIC	8.1	124.2	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	8.0	33.4	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	7.7	54.5	49	58	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTG	7.5	28.4	24	31	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VCB	6.6	58.7	47	60	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VJC	5.7	179.0	139	198	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
VPB	4.5	49.5	37	52	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VRE	3.2	45.0	38	49	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VNM	3.1	177.3	159	189	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

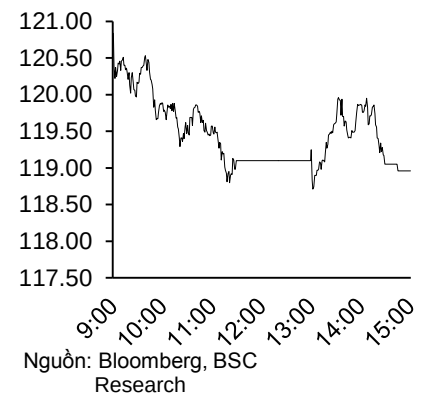
HSX-Index Intraday



Phân tích kỹ thuật

HVN_Kiểm tra Kháng cự

Nhận định: Sau khi đạt đỉnh ở mức giá 60.8, giá cổ phiếu HVN đã điều chỉnh mạnh, liên tục mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, rơi thủng ngưỡng SMA200, và chạm đáy ở mức giá 26.3, tương đương với mức giảm 57%. Hiện tại, sau khi chạm đáy, HVN đã bật tăng mạnh trở lại, đặc biệt đóng cửa phiên giao dịch hôm nay, giá cổ phiếu tăng mạnh 8.8% với khối lượng thanh khoản cao, chạm ngưỡng kháng cự trên của kênh xu hướng giảm và vượt đường SMA200. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp xu hướng tăng của chỉ báo RSI cho thấy đà tăng giá của cổ phiếu vẫn còn mạnh. Kỳ vọng giá cổ phiếu tiếp tục tăng trong các phiên tới



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1016.0	-0.3%	21.4%
VN30F1807	1021.8	-0.3%	-48.0%
VN30F1809	1030.0	-0.2%	-60.2%
VN30F1812	1054.9	0.3%	-34.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	62	1.8	2.0
VJC	179	2.5	2.0
MSN	87	2.1	1.5
NVL	55	4.4	1.4
VNM	177	1.3	1.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HSG	12	-4	-0.2
GAS	100	-3	-0.6
CTD	160	-3	-0.4
STB	13	-2	-1.0
CTG	28	-2	-0.5

Thị trường phái sinh

Sau phiên tăng bù giá lấp gap hôm qua, các HĐTL đã có biến động mạnh và không theo kịp biến động của VN30. Khoảng chênh lệch giữa các HĐTL và VN30 còn lần lượt -1.1%, -0.5%, 0.3% và 2.7% ở các kỳ hạn. Thanh khoản các kỳ hạn dài đều giảm mạnh trong khi HĐ ngắn 1806 tăng 22%, qua đó làm tăng thanh khoản chung lên 22% về mức 8,467 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt 3.0 và 3.1 hợp đồng. Các chỉ số duy trì phiên tăng điểm thứ 6 liên tiếp, tuy nhiên tốc độ tăng đã giảm với cây nến doji. Áp lực chốt lãi tăng lên khi cổ phiếu lớn luân chuyển không giữ được đà tăng trong khi dòng tiền phân tán chuyển dịch vào các nhóm cổ phiếu chưa tăng. VN30 có nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh ngày mai trước khi tiến về mức giá mục tiêu 1,067 điểm theo mô hình chữ V. NĐT vẫn có thể mua ở nhịp trũng khi 1806 đang có lợi thế chênh lệch 10 điểm với VN30 và nắm trạng thái đến ngưỡng kháng cự tiếp theo nếu chỉ số không giảm dưới 1,007 điểm ở nhịp thoái lui.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.90	123.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.90	143.0%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	68.30	63.0%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	32.10	3.1%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.00	-7.5%	30.0	50.0
Trung bình					65.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.3	55.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.1	1.3%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.4	2.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.5	-2.8%	23.2	32.5
Trung bình					14.0%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	116.4	-1.8%	0.5	1,656	3.0	7,866	14.8	5.2	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	183.0	-1.0%	0.7	871	2.7	7,307	25.0	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	95.9	0.8%	1.5	2,961	0.6	2,371	40.5	4.6	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	34.2	1.2%	0.7	348	0.8	2,363	14.5	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.2	0.1%	1.3	14,432	8.1	2,337	53.1	9.3	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.0	-0.7%	1.2	3,769	3.2	791	56.9	3.3	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	54.5	4.4%	0.8	2,179	7.7	2,534	21.5	3.5	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.3	-1.9%	1.0	468	0.5	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	33.2	-2.1%	1.3	501	5.5	2,690	12.3	2.8	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.4	-1.6%	1.4	734	8.0	2,602	12.8	1.9	54.3%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.1	-0.1%	1.0	487	0.3	5,790	15.9	3.7	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	68.3	-2.4%	1.2	390	0.7	6,048	11.3	2.9	59.6%	28.3%	
FPT	Công nghệ	47.8	-1.4%	0.8	1,292	2.4	4,964	9.6	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.9	5.4%	0.2	567	0.0	3,453	16.5	4.2	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	99.6	-3.2%	1.5	8,398	5.4	5,149	19.3	4.3	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	66.9	-0.4%	1.5	3,415	1.9	2,920	22.9	3.6	10.7%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.8	-1.7%	1.8	350	2.9	1,786	10.0	0.7	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.0	-4.0%	0.8	2,595	0.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.1%	23.0%
DHG	Dược	110.0	0.0%	0.5	634	2.1	4,344	25.3	5.2	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.0	5.8%	0.9	328	1.1	1,426	13.3	0.9	20.6%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.8	6.8%	0.5	274	0.6	1,024	11.5	1.0	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	58.7	-0.7%	1.5	9,303	6.6	2,888	20.3	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	31.2	-1.9%	1.5	4,699	5.2	2,030	15.4	2.2	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.4	-2.1%	1.5	4,650	7.5	2,103	13.5	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.5	0.1%	1.2	3,265	4.5	4,564	10.8	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.9	1.1%	1.1	2,471	12.8	2,301	13.4	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.4	-2.1%	1.0	2,026	9.8	2,568	16.5	2.7	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	63.3	-1.1%	0.9	228	0.7	5,511	11.5	2.1	72.7%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.0	-0.4%	0.4	200	0.0	4,922	10.4	2.1	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	25.5	0.0%	1.3	808	0.0	286	89.2	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	61.9	1.8%	0.9	4,137	14.8	5,565	11.1	2.7	39.7%	29.8%	
HSG	Thép	12.3	-3.5%	1.2	209	1.8	2,330	5.3	0.9	22.9%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	177.3	1.3%	0.6	11,335	3.1	6,234	28.4	10.0	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	248.0	0.4%	0.8	7,006	0.4	7,227	34.3	11.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	87.3	2.1%	1.1	4,028	4.5	3,448	25.3	6.2	29.2%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.9	1.9%	0.9	347	1.2	1,115	14.3	1.3	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.4	0.3%	0.8	8,478	0.1	1,883	46.9	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	179.0	2.5%	1.1	3,559	5.7	11,356	15.8	7.6	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	36.0	8.8%	1.7	1,981	1.7	1,727	20.8	2.9	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	29.0	-1.4%	0.9	368	0.9	5,793	5.0	1.5	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.3	0.3%	0.9	214	0.4	1,670	10.3	1.3	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	102.5	-2.4%	0.9	722	0.9	6,408	16.0	6.8	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.5	-1.2%	0.8	484	1.4	1,354	18.1	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.2	0.8%	0.7	205	0.1	1,207	10.1	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	159.7	-2.6%	0.6	551	2.1	20,255	7.9	1.6	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.5	-1.6%	1.6	360	0.5	2,887	6.4	1.3	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	29.0	-0.7%	0.5	315	0.4	1,208	24.0	1.4	58.0%	6.1%	
POW	Điện	14.0	-0.7%	0.6	1,444	0.6	1,026	13.7	1.2	65.6%	9.1%	
NT2	Điện	29.6	-0.7%	0.7	375	0.9	2,646	11.2	1.6	21.0%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	98.40	6.96	2.37	1.38MLN
VNM	177.30	1.31	1.06	401900.00
MSN	87.30	2.11	0.66	1.15MLN
VJC	179.00	2.52	0.63	718930.00
NVL	54.50	4.41	0.62	3.27MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	99.60	-3.21	-2.00	1.22MLN
CTG	28.35	-2.07	-0.71	5.97MLN
BID	31.20	-1.89	-0.65	3.70MLN
VCB	58.70	-0.68	-0.46	2.54MLN
MWG	116.40	-1.77	-0.22	586210.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	34.55	6.97	0.01	10.00
TCB	98.40	6.96	2.37	1.38MLN
ITA	2.47	6.93	0.05	5.23MLN
LGC	20.10	6.91	0.08	100.00
AGM	8.98	6.90	0.00	2440.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDC	18.60	-7.00	-0.02	710.00
HOT	44.45	-6.91	-0.01	510.00
MCG	2.98	-6.88	0.00	950.00
SVT	5.43	-6.86	0.00	130.00
CLW	16.35	-6.84	-0.01	20.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VPI	44.60	2.29	0.08	521600.00
PGS	33.00	6.45	0.07	2100.00
DBC	21.50	3.86	0.05	46500.00
CEO	17.50	2.34	0.04	2.73MLN
LAS	12.40	5.08	0.03	148400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	42.40	-2.08	-0.75	5.21MLN
SHB	9.40	-3.09	-0.33	7.40MLN
PVS	17.80	-1.66	-0.07	3.63MLN
NVB	8.00	-2.44	-0.06	502500.00
HUT	6.70	-4.29	-0.06	1.67MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

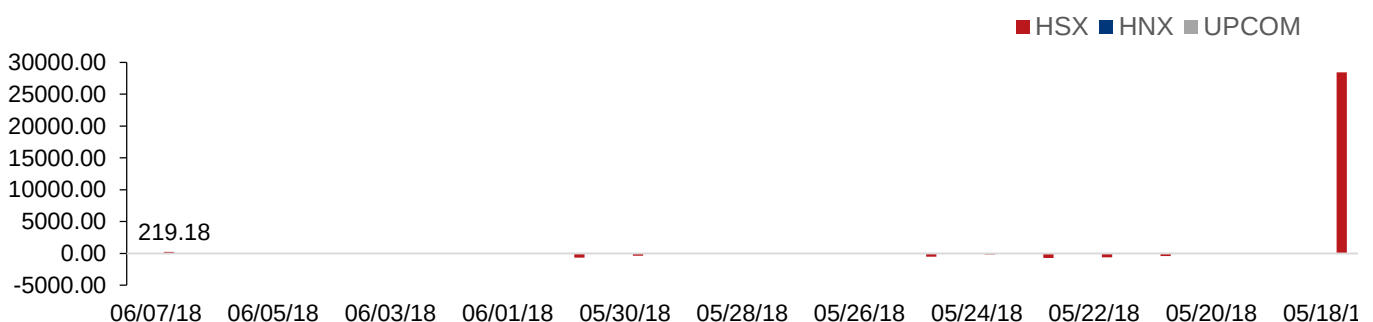
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VE9	4.40	10.00	0.01	31100.00
CTB	32.90	9.67	0.01	100.00
PSW	8.20	9.33	0.00	200.00
TPP	10.70	9.18	0.00	100.00
QNC	4.80	9.09	0.01	15400.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	89.10	-10.00	-0.05	200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.7	293	53.4	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.6	2,646	11.2	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.2	920	16.5	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	32.1	206	155.2	2.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.4	2,568	16.5	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.8	5,102	6.8	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	20.6	930	22.1	1.7	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.3	1,670	10.3	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	61.9	5,565	11.1	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.2	2,690	12.3	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.3	2,973	4.5	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	34.3	5,535	6.2	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	47.8	4,964	9.6	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	58.7	2,888	20.3	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.8	1,786	10.0	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.9	2,301	13.4	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	159.7	20,255	7.9	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	160	29.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	105.9	18,721	5.7	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	183.0	7,307	25.0	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

